

Số: **6043**/TCT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Thuận.

Trả lời công văn số 5802/CTBTH-TTKT2 ngày 02/08/2023 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại công văn số 5802/CTBTH-TTKT2, Cục Thuế có nêu: Cục Thuế đang thực hiện thanh tra tại trụ sở Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Thuận mã số thuế 3401121487) là Bên A trong 02 Hợp đồng hợp tác đầu tư trồng rừng nguyên liệu giấy năm 2014 số 05 PR/SV.14/HĐKT ngày 13/2/2014 và Hợp đồng hợp tác đầu tư trồng rừng nguyên liệu giấy năm 2016 số 01SV.16HĐKT-HTĐT ngày 22/12/2015. Tuy nhiên, qua đối chiếu hồ sơ gửi kèm là bản photocopy Hợp đồng hợp tác đầu tư trồng rừng nguyên liệu giấy năm 2014 số 05 PR/SV.14/HĐKT ngày 13/2/2014 và Hợp đồng hợp tác đầu tư trồng rừng nguyên liệu giấy năm 2016 số 01SV.16HĐKT-HTĐT ngày 22/12/2015 được ký giữa Bên A là Công ty TNHH MTV Sanrimjohap Vina và bên B là Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Hàm Tân (mã số thuế 3400173041).

Do đó, đề nghị Cục Thuế xác định rõ chủ thể tham gia hợp đồng hợp tác đầu tư (Bên B) là Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Thuận (mã số thuế 3401121487) hay Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Hàm Tân (mã số thuế 3400173041)?

2. Về thuế TNDN:

Căn cứ Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về doanh thu;

Trường hợp Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận và Công ty TNHH MTV Sanrimjohap Vina ký hợp đồng hợp tác đầu tư trồng rừng nguyên liệu giấy theo hình thức phân chia kết quả kinh doanh bằng sản phẩm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN của từng bên là doanh thu của sản phẩm được chia theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Việc hạch toán kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán (Điều 44 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp quy định về kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh). Trường hợp Cục Thuế tỉnh Bình Thuận qua thanh tra xác nhận Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận có sai sót về hạch toán thì hướng dẫn đơn vị điều chỉnh lại hạch toán và xác định doanh thu, chi phí được trừ để tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định.



3. Về thuế GTGT:

Căn cứ khoản 1, khoản 3, Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định về đối tượng không chịu thuế:

Căn cứ khoản 1, Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ khoản 1, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính);

Căn cứ Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT, quy định về thuế suất 5%, 10%.

Căn cứ quy định nêu trên:

- Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng) thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

- Dịch vụ nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 5%;

- Dịch vụ khác không thuộc nhóm dịch vụ nêu trên thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Thuận căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế để xử lý theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Bình Thuận được biết././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, Vụ KK;
- Lưu: VT, CS.

(3; 3)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Phạm Thị Minh Hiền